

Số: 77 /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày:.....
	Chuyên:.....
	Số và ký hiệu HS:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình mục tiêu quốc gia. Kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, các dịch bệnh mới phát sinh. Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân để đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, đầu tư; chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, phát triển; rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao năng lực nội tại và sức cạnh tranh. Tập trung chỉ đạo thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Thu hút, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Phát triển toàn diện và đồng bộ giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao. Bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo

trật tự và an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân (-3,5) - (-3)%;

(2) GRDP bình quân đầu người khoảng 3.780 USD;

(3) Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 66 - 67%; trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 39 - 40% GRDP;

(4) Năng suất lao động xã hội giảm khoảng (-4,5) - (-4)%;

(5) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt khoảng 33.000 - 34.000 tỷ đồng;

(6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 31%;

(7) Phân đầu thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao trên 5%;

(8) Có 07 xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới;

(9) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 32,6%;

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 62,95%;

(11) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 2,2%;

(12) Có ít nhất 55,29% trường mầm non; 84,31% trường tiểu học; 89,23% trường trung học cơ sở; 34,62% trường tiểu học - trung học cơ sở; 66,67% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia;

(13) Số bác sỹ/vạn dân đạt 7,81 bác sỹ;

(14) Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã) đạt 31,4 giường;

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,15% dân số;

(16) Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế khoảng 23%;

(17) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1 - 1,5%; trong đó, miền núi giảm từ 4 - 4,5%, đồng bằng giảm 0,4 - 0,6%;

(18) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 89,4%;

(19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 98%, trong đó, sử dụng nước sạch 65%;

(20) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn đạt 63%;

(21) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn đạt 92%;

(22) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị đạt 90%;

(23) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 51,8%;

(24) Có khoảng 95% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về

quốc phòng, trong đó, vững mạnh toàn diện đạt khoảng 65%;

(25) Ít nhất 80% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát, khảo sát. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Kịp thời ban hành các chương trình hành động, kế hoạch, chỉ thị, phương án triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết của Bộ Chính trị và các văn bản của các cơ quan Trung ương có liên quan về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 04 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2021 - 2025, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng và quy hoạch chuyên ngành.

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp có lợi thế. Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung và xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp theo Nghị quyết của Tỉnh ủy về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp. Thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Giảm tỷ trọng sản phẩm công nghiệp sơ chế, gia công, lắp ráp và tăng tỷ trọng nội địa hóa đối với một số sản phẩm công nghiệp chủ lực. Phát triển ngành chế biến thực phẩm, chế biến gỗ, da giày, dệt may, cơ khí chế tạo... Thu hút các dự án tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại vào Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các dự án hạ tầng Khu đô thị công nghiệp Dung Quất, Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ VSIP 2; nâng cấp Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2. Xây dựng Đề án lựa chọn, hình thành thí điểm một số cụm liên kết ngành công nghiệp theo chuỗi giá trị, Đề án tái cơ cấu ngành Công

Thương tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030; triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương chuẩn bị các thủ tục để xây dựng Đề án Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng Quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

3. Tổ chức thực hiện tốt 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025. Tập trung và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới đạt và vượt kế hoạch đề ra.

4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, sản xuất theo chuỗi giá trị, nhân rộng mô hình liên kết 4 nhà nhằm phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh. Chú trọng chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là về giống, công nghệ sinh học. Phát triển chăn nuôi theo hướng thu hút đầu tư sản xuất chăn nuôi tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn xây dựng thương hiệu sản phẩm và thị trường tiêu thụ. Kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào phục vụ chăn nuôi; kịp thời phát hiện, dập tắt các ổ dịch ở gia súc, gia cầm. Tổ chức thực hiện các chương trình phát triển khai thác, phát triển nuôi trồng thủy sản. Khai thác thủy sản theo hướng tăng khai thác xa bờ, giảm khai thác ven bờ. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng, nhất là nuôi trồng trên biển; thu hút và nâng cao năng lực của các cơ sở bảo quản, chế biến thủy sản; xử lý tốt vấn đề ô nhiễm môi trường.

5. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, nhất là du lịch biển, đảo; chú trọng phát triển dịch vụ giá trị gia tăng cao. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến du lịch, quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Ngãi. Xây dựng sản phẩm, tập huấn chuyển giao mô hình du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Thực hiện bình ổn thị trường, giá cả trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Đẩy mạnh thực hiện các đề án, kế hoạch về đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt, khai thác các hiệp định thương mại tự do để mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, giảm dần sự phụ thuộc vào một thị trường nhất định.

6. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển. Ưu tiên đầu tư các dự án tạo sự lan tỏa, các dự án tạo động lực cho việc phát triển dài hạn, thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách. Khẩn trương triển khai lập Quy hoạch chung đô thị

Bình Sơn, Đề án phân loại đô thị Bình Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

Tập trung triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án, nhất là dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh, đảm bảo bàn giao mặt bằng đúng tiến độ. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án: Trung tâm hội nghị và triển lãm tỉnh; Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn II; Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi... Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để tạo điều kiện cho các dự án bất động sản triển khai thực hiện nhằm huy động nguồn lực vào ngân sách và phát triển đô thị.

Tiếp tục hỗ trợ các dự án kho bãi, dịch vụ hậu cần cảng đã đầu tư đi vào hoạt động có hiệu quả. Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư Trung tâm logistics tại khu vực cảng Dung Quất và Trung tâm logistics cảng cạn gần các khu công nghiệp phục vụ hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa và kết nối với các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Tây Nguyên.

7. Tổ chức điều hành, quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ; chống thất thu, nợ đọng thuế. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính thuế; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính trong khai, nộp, hoàn thuế điện tử; thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá... Thực hiện kịp thời, đúng quy định công tác đấu giá quyền sử dụng đất. Nâng cao tính công khai, minh bạch trong công tác đấu thầu; áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy nhà nước, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, tăng chi cho đầu tư phát triển và bổ sung dự trữ tài chính.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Tập trung vốn cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động kết nối, lan tỏa lớn, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, bảo đảm khả năng cân đối vốn để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2023 - 2025. Tăng cường quản lý chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

8. Tiếp tục triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nhất là đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã cấp phép đầu tư; tăng cường công tác hậu kiểm, xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ.

Tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng theo danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư đối với các nước có nền công nghiệp hiện đại, sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, các dự án có sự lan tỏa và đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững. Thực hiện hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh giai đoạn 2022 - 2025. Đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi phân phối sản

phẩm Việt Nam tại thị trường trong nước; doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

9. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021 – 2030 để phù hợp với quy hoạch tỉnh. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường liên quan đến rác thải sinh hoạt, thu hút các dự án xử lý rác thải, nhất là dự án xử lý rác thải tại xã Nghĩa Kỳ. Nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, vận động người dân thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn. Có giải pháp bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, ven biển; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Đầu tư, xây dựng các công trình chống sạt lở, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển.

10. Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tăng cường công tác đầu tư, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, nhất là nghệ thuật Bài chòi đã được UNESCO vinh danh năm 2017. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Phát triển thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở. Thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

11. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội; các chương trình phát triển trẻ em, bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống các tệ nạn xã hội. Xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo điển hình, có hiệu quả trong thực tế để giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối cung - cầu lao động; kịp thời kết nối và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

12. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29 -NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước một cách triệt để, đảm bảo tính hệ thống, liên thông trong quản lý giáo dục và đào tạo giữa các cấp. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; củng cố, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm giữ chuẩn và nâng chuẩn. Đổi mới công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục, bảo đảm trung thực, khách quan. Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

13. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển sự nghiệp y tế; nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là hệ thống y tế cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch; kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các tuyến. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, tinh thần thái độ phục vụ, kỷ luật, kỷ cương tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

14. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng quy hoạch, chú trọng nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng của khu vực dịch vụ công nghệ thông tin - truyền thông. Tập trung ưu tiên phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, sức cạnh tranh, sáng tạo. Triển khai chiến lược, lộ trình số hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu, phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số. Kết nối, đồng bộ dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tăng cường hiệu quả công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh và yêu cầu của Trung ương; tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp ưu tiên lựa chọn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; trả kết quả giải quyết hồ sơ tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính; thực hiện dịch vụ thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

15. Tập trung công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào các vấn đề, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, được dư luận xã hội quan tâm, kiên quyết phòng, chống "tham nhũng vặt". Thực hiện có hiệu quả việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, nhất là đối với các vụ việc mới phát sinh, các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài nhằm ổn định trật tự, an ninh xã hội.

16. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

17. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, khả năng hợp tác của tỉnh; mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ quan ngoại giao, địa phương, doanh nghiệp nước ngoài. Triển khai chặt chẽ về quy trình và hiệu quả công tác tổ chức, quản lý đoàn ra, đoàn vào; nâng cao hiệu quả công tác quản lý và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

18. Tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả quy định về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình

trọng điểm, sự kiện chính trị - xã hội quan trọng. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quốc phòng, chú trọng diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự các huyện, thị xã, thành phố.

19. Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho ngư dân về hành nghề kết hợp bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Triển khai các biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đổi mới nội dung, biện pháp, hình thức xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Báo cáo bổ sung kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến ngày 31/12/2022 tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2023.

b) Báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị tại các báo cáo kết quả giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, kiến nghị của cử tri vào các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2023.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, tqt180.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân